

Những người đồng tính nam/nữ có thể trở thành những bậc cha mẹ tốt không?



Rất nhiều những người đồng tính nam/nữ là những bậc cha mẹ; số khác cũng có mong muốn được làm cha mẹ. Theo số liệu điều tra dân số Mỹ năm 2000, có 33% cặp đôi đồng tính nữ và 22% cặp đôi đồng tính nam báo cáo rằng ít nhất họ đang chung sống với một đứa con dưới 18 tuổi. Mặc dù số liệu đối sánh không rõ ràng, nhưng rất nhiều người đồng tính nam/ nữ sống độc thân cũng đang làm cha mẹ, và nhiều cặp đôi cùng giới là những bậc cha mẹ *bán thời gian* với những trẻ em vô gia cư.

Điều kiện xã hội và tình trạng pháp lý của những bậc cha mẹ đồng tính nam/ đồng tính nữ đã khá hơn, một số người đã quan tâm tới các lợi ích của những trẻ em sống trong các gia đình này. Hầu hết các câu hỏi đều bàn tới khuôn mẫu tiêu cực về những người đồng tính nam/đồng tính nữ. Một lượng lớn các nghiên cứu về chủ đề này đã nêu ra những câu hỏi rằng liệu những trẻ em được nuôi dạy bởi những bậc cha mẹ đồng tính có gặp nhiều bất lợi hơn khi so sánh với những trẻ em được nuôi dạy bởi những bậc cha mẹ dị giới không. Các câu hỏi và các câu trả lời phổ biến nhất đối với những vấn đề đó là:

1. *Liệu những trẻ em của những bậc cha mẹ đồng tính có gặp nhiều vấn đề trong việc xác định giới tính hơn những trẻ của những bậc cha mẹ dị tính không?* Ví dụ như, liệu những trẻ em này có nảy sinh những vấn đề về bản sắc giới tính hay hành vi về vai trò giới không? Câu trả lời từ nghiên cứu rõ ràng rằng: định dạng giới tính và giới (bao gồm bản sắc giới, hành vi vai trò giới, và định dạng giới tính) phát triển theo nhiều cách thức giống nhau giữa những trẻ em thuộc gia đình đồng tính cũng như dị tính. Một vài nghiên cứu đã đề cập tới những trẻ được nuôi dạy bởi những người cha đồng tính nam.
2. *Ngoài định dạng giới tính, liệu những trẻ được nuôi dạy bởi những cha mẹ đồng tính nam/nữ có gặp các vấn đề trong phát triển nhân cách không?* Ví dụ như, những trẻ được nuôi dạy bởi cha mẹ đồng tính có dễ bị tổn thương tinh thần, có gặp nhiều vấn đề về hành vi, hay có thiếu hụt sức khỏe tinh thần hơn những trẻ em khác không? Một lần nữa, những nghiên cứu về nhân cách, về tự nhận thức, và những vấn đề về hành vi đã cho thấy một số khác biệt giữa những trẻ được nuôi dạy trong gia đình đồng tính và dị tính. Một số nghiên cứu đã đề cập tới những trẻ được chăm sóc bởi cha là người đồng tính nam.
3. *Những trẻ trong gia đình đồng tính nam/nữ có khả năng gặp những vấn đề trong các mối liên hệ xã hội không?* Ví dụ như, liệu các em có bị trêu chọc hay những ngược đãi khác từ những bạn bè không? Một lần nữa, các bằng chứng đã chỉ ra rằng những trẻ thuộc gia đình đồng tính có các mối liên hệ xã hội bình thường với bạn bè đồng trang lứa và những người lớn khác. Bức tranh nổi bật từ nghiên cứu này cho thấy rằng trẻ em của các bậc cha mẹ đồng tính được hưởng cuộc sống xã hội điển hình cho nhóm tuổi của chúng trong các mối quan hệ với bạn đồng trang lứa, với cha mẹ, với các thành viên trong gia đình và với bạn bè.
4. *Liệu những trẻ em này có nguy cơ bị lạm dụng tình dục bởi cha mẹ hoặc những người quen hay bạn bè của cha mẹ chúng không?* Không có một báo cáo khoa học nào cho thấy có nguy cơ về việc trẻ của những bậc cha mẹ đồng tính có thể bị lạm dụng tình dục bởi cha mẹ chúng, hoặc những người bạn, người quen đồng tính của cha mẹ chúng cả.
5. **Mọi người có thể làm gì để giảm bớt sự định kiến và phân biệt đối xử đối với những người đồng tính nữ/nam và lưỡng tính?**

Những người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính muốn góp phần giảm bớt định kiến và phân biệt đối xử, họ có thể cởi mở hơn về định dạng giới tính của họ, thậm chí cả khi họ thấy cần thiết phải có sự phòng vệ để cảm thấy độ an toàn nhất định. Họ có thể xem xét hệ thống niềm tin của họ về sự hiện diện của những khuôn mẫu chống người đồng tính. Họ có thể tạo dựng nên những cộng đồng người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính – cũng như sự ủng hộ của những người dị giới- để tìm được sự ủng hộ.

Còn những người dị giới, họ muốn giúp giảm bớt những định kiến và phân biệt đối xử thì có thể xem xét lại những phản ứng của mình về những khuôn mẫu và định kiến chống lại những người đồng tính. Họ có thể tạo nên những quan điểm để hiểu về những người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính, và họ có thể cùng hợp tác với những cá nhân hoặc nhóm những người đồng tính hay lưỡng tính để đối với những định kiến và phân biệt đối xử. Những cá nhân dị giới thường ở trong vị thế thuận lợi để hỏi về những người dị giới khác về những định kiến và phân biệt đối xử tự nhiên của những niềm tin và hành động của họ. Những người dị giới có cùng quan điểm đó có thể thúc đẩy những chính sách không phán xét trong đó bao gồm cả định dạng giới tính. Họ có thể cùng làm việc để tạo nên sự an toàn. Khi những người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính cảm thấy được tự do công khai định dạng giới tính, những người dị giới sẽ đem lại một cơ hội để có sự liên hệ cá nhân với những người đồng tính cởi mở và hiểu họ như những cá nhân.

6. Những nghiên cứu về định kiến, bao gồm định kiến đối với những người đồng tính nam, phù hợp với sự biểu hiện của việc suy giảm những định kiến khi các thành viên của một nhóm lớn tương tác với những thành viên của một nhóm nhỏ. Thích ứng với mẫu phổ biến này, một trong những ảnh hưởng lớn nhất trong việc những người đồng tính nam chấp nhận những người dị giới là có sự liên hệ cá nhân với một người đồng tính nam cởi mở. Những thái độ chống đối lại người đồng tính thì ít phổ biến hơn ở các thành viên của những nhóm có bạn thân hoặc các thành viên trong gia đình cũng là người đồng tính nam/nữ, đặc biệt là nếu người đồng tính được hướng dẫn công khai ra với một người dị giới.